

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 - 12 - 2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hồng
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**  
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 725/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Lê Trúc P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lê Trúc P do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông ngày 17/9/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lê Trúc P thường xuyên uống rượu;

khi anh P uống rượu về, vợ chồng thường phát sinh cự cãi; trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; gia đình hai bên cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị H và anh P. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Đặng Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Trúc P.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Lê Trúc P có 01 con chung tên Lê Thị Kiều T, sinh ngày 01/01/2004. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tờ tự khai ngày 23/11/2022, anh Lê Trúc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị H, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Lê Trúc P có 01 con chung tên Lê Thị Kiều T, sinh ngày 01/01/2004. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Đặng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Lê Trúc P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H. Về quan hệ hôn nhân, chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Trúc P. Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Lê Trúc P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Lê Trúc P (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân

dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với anh Lê Trúc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Lê Trúc P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Trúc P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị H cho rằng, chị H và anh P do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, anh P thường xuyên uống rượu. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay; trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị H và anh P; bản thân chị H và anh P cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Trúc P.

Anh Lê Trúc P thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình phát sinh quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H. Anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đặng Thị H.

Xét thấy, chị Đặng Thị H và anh Lê Trúc P kết hôn vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 17/9/2002 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị H và anh P chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian chị H và anh P sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị H và anh P; bản thân chị H, anh P cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh P và anh P cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Do đó, có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh P phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Đặng Thị H và anh Lê Trúc P đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Kiều T, sinh ngày 01/01/2004. Hiện con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Lê Trúc P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 128, ngày 17/9/2002 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Đặng Thị H và anh Lê Trúc P không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0012542 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đường sự;
- UBND xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**